

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 583/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa:*

*- Nguyên đơn: Anh NGUYỄN VĂN T - SN 1987*

*HKTT+nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện U, TP Hà Nội*

*- Bị đơn: Chị TRẦN THỊ T1 - SN 1997*

*HKTT+nơi cư trú: Căn hộ 12B10 Tòa nhà A2 Chung cư P, phường H, quận H, TP Hà Nội*

*Cư trú: P310 Tập thể A3 phố N, phường T, quận H, Hà Nội*

*Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024*

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T1**

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T1

-Về con chung: xác nhận anh T và chị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Minh Q sinh ngày 24/11/2020 và cháu Nguyễn Trần Hữu L sinh ngày 26/10/2023. Anh chị thỏa thuận giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu L cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị T1, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp tại biên lai số 00033525 ngày 13/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND xã K, huyện U,  
TP Hà Nội (ĐKKH số 02  
ngày 13/01/2022)
- Chi cục THA dân sự  
quận H.
- Lưu HS vụ án

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Mai Thu**